

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 11 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 58/2025/DS-ST

Ngày: 12-8-2025

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên – *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: số B, tổ I, ấp L, xã K, huyện C (nay là ấp L, xã C), tỉnh An Giang, (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998; địa chỉ: số D, tổ D, ấp L, xã K, huyện C (nay là ấp L, xã C), tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Ông Mai Ngọc T1, sinh năm 1989; địa chỉ khóm A, thị trấn H, huyện C (nay là ấp A, xã H), tỉnh An Giang theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2025 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày, ngày 03/5/2024 T có gặp bà để vay số tiền 200.000.000 đồng, ngày 14/5/2024 tiếp tục vay số tiền 150.000.000 đồng bên bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mỗi tháng T đóng lãi

10.500.000đồng cho bà, T đóng lãi 04 tháng đến 09/2024 là 42.000.000đồng thì ngưng, bà có gặp T yêu cầu trả lại vốn và lãi cho bà thì T có trả cho bà từ tháng 10/2024 đến 01/2025 là 21 triệu tiền lãi. Khi vay có làm biên nhận do T viết và ký tên, khi giao tiền T nhận tại nhà bà. Nay bà yêu cầu ông T trả số tiền 350.000.000đồng, yêu cầu tính lãi từ 14/01/2025 cho đến khi xét xử.

Bị đơn do ông Mai Ngọc T1 đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T trình bày, T là cháu bà H, nên khi cần tiền công việc cá nhân nên ngày 03/5/2024 bà H cho T vay số tiền 200.000.000đồng khi vay thỏa thuận lãi suất 3%/tháng mỗi tháng đóng lãi 6.000.000đồng và ngày 14/5/2024 T tiếp tục vay 150.000.000đồng thỏa thuận lãi suất mỗi tháng T đóng lãi là 5.000.000đồng, khi vay trực tiếp nhận tiền tại nhà bà H, khi vay có làm biên nhận do T viết. Trong quá trình vay mỗi tháng trả lãi 10.500.000 đồng bằng tiền mặt tại nhà bà H, bà H là người trực tiếp nhận, T đóng lãi được 04 tháng là 42 triệu tiền lãi đến tháng 09/2024 thì ngưng, do T đóng lãi trễ ngày nên bà H không đồng ý yêu cầu tăng lãi suất, nên T không đồng ý việc bà H tăng lãi suất. Đến tháng 10/2024 T trả 50 triệu cho bà H do bà H trực tiếp nhận tại nhà, do T không khả năng trả lãi nên T và bà H thỏa thuận mỗi tháng trả 3-5 triệu tiền gốc, T đã trả cho bà H 01/2025 là 8.000.000 đồng, 02/2025 trả 5.000.000đ, tháng ngày 06/3/2025 là 3.000.000đồng và ngày 15/3/2025 trả 5.000.000đồng bà H có ký nhận của T. Nay ông T xác định còn thiếu bà H số tiền 329.000.000đồng tiền vốn mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 329.000.000đồng, số tiền 42.000.000 tiền lãi ông yêu cầu điều chỉnh lãi theo quy định, đối với tiền vốn đã trả 25.000.000 đồng và tiền lãi 25.000.000đồng, tổng cộng là 50.000.000đ cho bà H. Do T không có giấy tờ gì chứng minh, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu trưng cầu giám định đối với USB đã nộp.

Tại phiên tòa, bà Lý Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và không đồng ý khấu trừ lãi theo yêu cầu của ông T1.

Ông Mai Ngọc T1 vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khấu trừ lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị H.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị H số tiền tiền vay 334.639.000đ và lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 14/01/2025 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]- Về hình thức: Bà Lý Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả 350.000.000đ tiền vay. Ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú ấp L, xã K, huyện C (nay là ấp L, xã C), tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]- Về nội dung:

[2.1]- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà H yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả 350.000.000đ tiền vay và lãi theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên xác lập

hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau và lập thành văn bản được hai bên thừa nhận đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên. Do phía ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà H khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.2]- Đối với số tiền 21.000.000, ông T cho rằng đây là số tiền vốn mà ông đã trả theo thỏa thuận với bà H. Nhưng phía bà H không thừa nhận và cho rằng đây là số tiền lãi T trả. Xét thấy, bà H và ông T không thống nhất nhau số tiền 21.000.000đ; phía ông T cho rằng hai bên đã thỏa thuận, bà H cho ông trả vốn hàng tháng từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ, nên ông đã trả cho bà H nhiều lần từ tháng 01/2025 đến tháng 3/2025 với tổng số tiền là 21.000.000đ, nhưng không có cơ sở gì chứng minh. Trong khi đó, bà H chỉ thừa nhận đây là số tiền T đóng lãi theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của pháp luật, đương sự phải có nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình, nhưng phía ông T không có chứng cứ hay cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình và tại phiên tòa ông cũng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, có cơ sở để xác định số tiền 21.000.000đ là số tiền lãi và vốn vay ông T còn thiếu của bà H là 350.000.000đ. Từ cơ sở trên buộc ông T thực hiện nghĩa vụ trả số tiền cho bà H 350.000.000đ là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3]- Đối với yêu cầu khấu trừ vốn số lãi đã đóng của ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng do hai bên thừa nhận cao hơn mức lãi suất do Nhà nước qui định, nên yêu cầu này được chấp nhận nên số tiền lãi hai bên thống nhất là 63.000.000đ được tính từ 14/5/2024 đến 14/01/2025 là 245 ngày, lãi suất 20%/năm tương ứng 0.000555556%/ngày.

Số lãi được điều chỉnh như sau:

$350.000.000đ \times 0.000555556\% \times 245 \text{ ngày} = 47.639.000đ$ – số lãi đã nhận
 $63.000.000đ = 15.361.000đ$ được khấu trừ vào vốn $350.000.000đ = 334.639.000đ$

[2.4]- Đối với yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử xét thấy. Đối với tiền lãi, bà H yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 14/01/2024 đối với số tiền vay 350.000.000đ cho đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản, không có thỏa thuận thời gian trả đối với số tiền 350.000.000đ, nhưng thống nhất với nhau về lãi suất và thừa nhận việc bà H đã yêu cầu trả nợ, nhưng phía ông T không có khả năng trả và xin trả dần cho thấy hai bên đã có thừa nhận việc yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ và được xem là có thời hạn và được tính theo mức lãi suất 20%/năm theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nên yêu cầu của bà H là phù hợp và được chấp nhận kể từ ngày là 14/01/2025 cho đến khi xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, thì tiền lãi được tính như sau:

Đối với số tiền 334.639.000đ từ ngày 14/01/2025 tính đến nay là 210 ngày với mức lãi suất 20%/năm tương ứng là 0,000555556%/ngày, số lãi là:

$334.639.000đ \times 0,000555556\% \times 210 \text{ ngày} = 39.041.000đ$. Cộng chung vốn 334.639.000đ, lãi 39.041.000đ = 373.680.000đ.

Từ cơ sở trên, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà H vốn và lãi 373.680.000đ.

[2.5]- Đối với yêu cầu của ông T xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ, bà H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T thiếu đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 244, 227, và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị H.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị H số tiền 373.680.000.000đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng), trong đó vốn 334.639.000đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng), lãi 39.041.000đ (Ba mươi chín triệu, không trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 18.684.000đ (Mười tám triệu, sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Bà Lý Thị H thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Lý Thị H.

4. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND khu vực 11;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 11;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

